

PHIẾU CUỐI TUẦN 8

Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành bảng trừ sau:

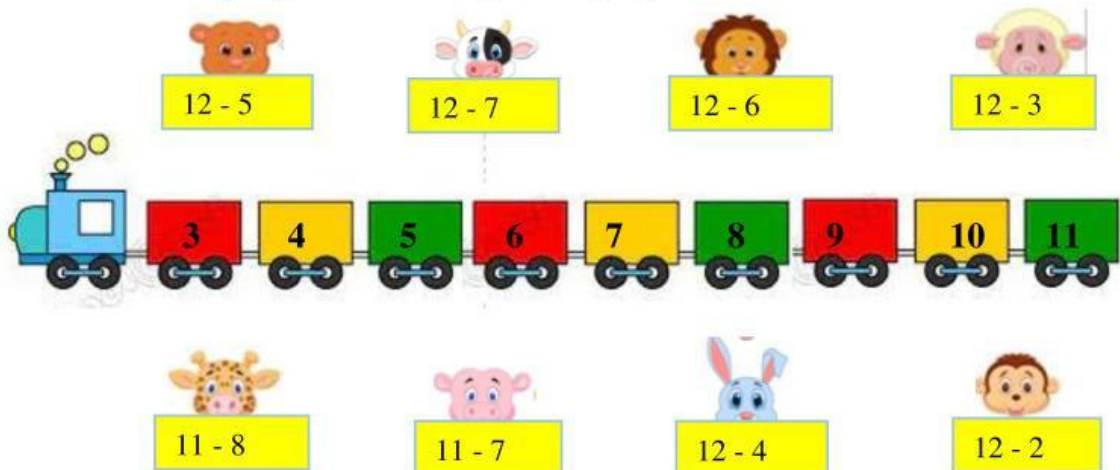
BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20

11 - 2 =															
..... - 3 = 8		12 - 3 =													
11 - 4 =		12 - 4 =		13 - 4 =											
11 - 5 =		12 - = 7		13 - 5 =		14 - 5 =									
11 - = 5		12 - = 6		13 - 6 =		14 - = 6		15 - = 9							
..... - 7 = 4		12 - = 5		13 - 7 =		14 - 7 =		15 - 7 =		16 - 7 =					
..... - 8 = 3		 - 8 = 4		13 - 8 =		14 - 8 =		15 - 8 =		16 - 8 = ...		17 - 8 =			
11 - 9 =		 - 9 = 3		13 - 9 =		14 - 9 =		15 - 9 =		16 - 9 = ...		17 - 9 = ...		18 - 9 = =.....	

Bài 2: Tính:

$15 - 4 + 7 = \dots\dots\dots$	$16 - 8 + 8 = \dots\dots\dots$	$2 + 2 + 8 = \dots\dots\dots$
$12 - 3 + 8 = \dots\dots\dots$	$12 - 5 + 6 = \dots\dots\dots$	$9 - 5 + 9 = \dots\dots\dots$
$5 + 7 - 3 = \dots\dots\dots$	$14 - 7 + 7 = \dots\dots\dots$	$3 + 4 + 7 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó:



Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

$12 - 4 < 12 - 5$

$11 - 5 < 13 - 5$

$4 + 8 - 3 = 4 - 3 + 8$

$12 - 4 + 4 = 12 - 8$

Bài 5: Mẹ đưa cho Lan 15 cây hoa hồng và cúc để trồng trong vườn. Biết Lan đếm được 8 cây hoa cúc, hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng?

Phép tính : =

Trả lời: Có cây hoa hồng.



Bài 5: Số?

$12 \xrightarrow{-3} \bigcirc \xrightarrow{-6} \square$

$10 \xrightarrow{+3} \bigcirc \xrightarrow{-6} \square$

$12 \xrightarrow{-9} \bigcirc$

$13 \xrightarrow{-8} \bigcirc \xrightarrow{+9} \bigcirc$

Bài 6: Một cửa hàng đồ chơi có 13 con búp bê. Cửa hàng đã bán 9 con búp bê.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu con búp bê?

Phép tính : =

Trả lời: Cửa hàng còn lại con búp bê.

Bài 7*: Tính giá trị của mỗi ô vuông, ô tròn, và ô tam giác.

$\bigcirc + \bigcirc = 16$

$\square + \square = 12$

$\bigcirc + \square = \triangle$